

BỘ Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /2021/TT-BYT Hà Nội, ngày tháng năm 2021

THÔNG TƯ

**Quy định về tiêu chuẩn, điều kiện, thẩm quyền,
trình tự, thủ tục, bổ nhiệm, miễn nhiệm, cấp thẻ và thu hồi thẻ
giám định viên pháp y và giám định viên pháp y tâm thần**

Căn cứ Luật giám định tư pháp số 13/2012/QH13 ngày 20 tháng 6 năm 2012

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật giám định tư pháp số 56/2020/QH14 ngày 10 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 85/2013/NĐ-CP ngày 29 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết biện pháp thi hành Luật giám định tư pháp;

Căn cứ Nghị định số 157/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 85/2013/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 75/2017/NĐ-CP ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ - Bộ Y tế;

Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành Thông tư quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, tiêu chuẩn, điều kiện bổ nhiệm, miễn nhiệm, cấp thẻ và thu hồi thẻ giám định viên pháp y và giám định viên pháp y tâm thần.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định thẩm quyền, trình tự, thủ tục, tiêu chuẩn, điều kiện bổ nhiệm, miễn nhiệm, cấp thẻ và thu hồi thẻ giám định viên pháp y và giám định viên pháp y tâm thần.

Điều 2. Tiêu chuẩn, điều kiện bổ nhiệm giám định viên pháp y và giám định viên pháp y tâm thần.

1. Là công dân Việt Nam thường trú tại Việt Nam có đủ tiêu chuẩn quy định tại Khoản 1 Điều 7 Luật giám định tư pháp, không thuộc trường hợp quy định tại Khoản 2 Điều 7 Luật giám định tư pháp và có đủ tiêu chuẩn cụ thể dưới đây được bổ nhiệm giám định viên pháp y, giám định viên pháp y tâm thần:

a) Về trình độ đào tạo:

- Đối với giám định viên pháp y: phải có trình độ bác sĩ trở lên.

- Đối với giám định viên pháp y về mô bệnh học: phải có trình độ bác sĩ trở lên, được đào tạo về chuyên khoa Giải phẫu bệnh.

- Đối với giám định viên pháp y **về độc chất**: phải có trình độ được sỹ đại học **trở lên (trừ được sỹ y học cổ truyền)** hoặc tốt nghiệp đại học trở lên các chuyên ngành về hóa học.

- Đối với giám định viên pháp y **về y sinh**: phải tốt nghiệp đại học trở lên các chuyên ngành trong lĩnh vực sinh học, **công nghệ sinh học, y sinh học di truyền**.

- **Đối với giám định viên pháp y tâm thần: phải có trình độ bác sỹ chuyên khoa tâm thần.**

b) Về thời gian thực tế hoạt động chuyên môn ở lĩnh vực được đào tạo:

Có thời gian giữ chức danh nghề nghiệp và hoạt động chuyên môn theo đúng chuyên ngành được đào tạo từ đủ 05 năm trở lên. Trường hợp trực tiếp giúp việc trong hoạt động giám định ở tổ chức giám định pháp y, pháp y tâm thần thì thời gian hoạt động thực tế chuyên môn từ đủ 03 năm trở lên;

c) Có Chứng chỉ đào tạo nghiệp vụ giám định pháp y và pháp y tâm thần:

Đối với giám định viên pháp y phải có chứng chỉ đào tạo nghiệp vụ giám định pháp y do Viện Pháp y Quốc gia cấp; đối với giám định viên pháp y tâm thần, phải có chứng chỉ đào tạo nghiệp vụ giám định pháp y tâm thần do Viện Pháp y tâm thần Trung ương, Viện Pháp y tâm thần Trung ương Biên Hòa hoặc các cơ sở đào khác được phép cấp chứng chỉ theo quy định của pháp luật.

Người đã có văn bằng đúng chuyên ngành về Pháp y, Pháp y Tâm thần đối với các loại hình đào tạo, bồi dưỡng: chuyên khoa sau đại học; định hướng chuyên khoa hoặc chứng chỉ đào tạo ngắn hạn đúng chuyên ngành về pháp y, pháp y tâm thần với thời gian tối thiểu từ đủ 03 tháng trở lên trước ngày 01/6/2019 mà chưa được bổ nhiệm giám định viên Pháp Y hoặc Pháp y tâm thần thì không phải qua đào tạo để cấp chứng chỉ nghiệp vụ giám định pháp y, pháp y tâm thần.

2. Trường hợp có Bằng tốt nghiệp đại học trở lên, chứng chỉ đã qua đào tạo hoặc bồi dưỡng nghiệp vụ giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần do cơ sở giáo dục của nước ngoài cấp phải được công nhận tại Việt Nam theo quy định của pháp luật về giáo dục hoặc theo Điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên.

Điều 3. Hồ sơ đề nghị bổ nhiệm giám định viên pháp y và giám định viên pháp y tâm thần

Hồ sơ gồm:

a) Văn bản đề nghị bổ nhiệm giám định viên pháp y, giám định viên pháp y tâm thần của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền và danh sách trích ngang theo mẫu quy định tại Phụ lục số 1 ban hành kèm theo Thông tư này;

b) Bản sao chứng thực các văn bằng, chứng chỉ theo tiêu chuẩn bổ nhiệm giám định viên pháp y, giám định viên pháp y tâm thần;

c) Bản sơ yếu lý lịch tự thuật theo mẫu quy định tại Phụ lục số 2 ban hành kèm theo Thông tư này, có dán ảnh màu 4cm x 6cm chụp trước thời gian nộp hồ sơ không quá 06 tháng, đóng dấu giáp lai và xác nhận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền;

d) Giấy xác nhận về thời gian thực tế hoạt động chuyên môn của cơ quan, tổ chức nơi người được đề nghị bổ nhiệm làm việc theo mẫu quy định tại Phụ lục số 3 ban hành kèm theo Thông tư này.

Điều 4. Thẩm quyền, trình tự, thủ tục bổ nhiệm giám định viên pháp y và giám định viên pháp y tâm thần

1. Trung ương:

a) Bộ Quốc phòng, Bộ Công an có trách nhiệm lựa chọn người có đủ tiêu chuẩn quy định tại Điều 2 của Thông tư này, đề nghị Bộ trưởng Bộ Y tế bổ nhiệm giám định viên pháp y, pháp y tâm thần thuộc Bộ mình.

Viện Pháp y Quốc gia, Viện Pháp y tâm thần Trung ương, Viện Pháp y tâm thần Trung ương Biên Hoà, Trung tâm pháp y tâm thần khu vực trực thuộc Bộ Y tế có trách nhiệm lựa chọn người có đủ tiêu chuẩn quy định tại Điều 2 của Thông tư này đề nghị Bộ Y tế bổ nhiệm theo thẩm quyền.

- Cơ quan, tổ chức đề nghị bổ nhiệm giám định viên pháp y, giám định viên pháp y tâm thần chuyển hồ sơ đến Bộ Y tế (qua Vụ Tổ chức cán bộ) bằng một trong các hình thức sau: Nộp trực tiếp tại bộ phận một cửa của Bộ Y tế; gửi qua đường bưu điện; gửi trên cổng dịch vụ công trực tuyến của Bộ Y tế.

- Bộ Y tế (Vụ Tổ chức cán bộ) có trách nhiệm tiếp nhận và kiểm tra tính hợp pháp của hồ sơ. Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa hợp pháp thì trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Vụ Tổ chức cán bộ có văn bản hướng dẫn cơ quan, đơn vị, cá nhân hoàn chỉnh hồ sơ;

b) Trong thời hạn 20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Vụ Tổ chức cán bộ chủ trì, phối hợp với Cục Quản lý Khám, chữa bệnh, Vụ Pháp chế thẩm định hồ sơ đề nghị bổ nhiệm giám định viên pháp y, giám định viên pháp y tâm thần, trình Bộ trưởng Bộ Y tế xem xét quyết định bổ nhiệm giám định viên pháp y, giám định viên pháp y tâm thần.

Trường hợp không bổ nhiệm thì Bộ Y tế thông báo cho cơ quan đề nghị bằng văn bản và nêu rõ lý do.

2. Địa phương:

a) Thủ trưởng cơ quan Công an cấp tỉnh, Trung tâm pháp y tỉnh, Bệnh viện tâm thần tỉnh hoặc Bệnh viện Đa khoa tỉnh có Khoa tâm thần đối với tỉnh chưa có Bệnh viện Tâm thần xem xét, lựa chọn, hoàn thiện hồ sơ **bổ nhiệm giám định viên pháp y, giám định viên pháp y tâm thần** để gửi về Sở Y tế.

- Cơ quan, tổ chức đề nghị bổ nhiệm giám định viên pháp y, giám định viên pháp y tâm thần chuyển hồ sơ đến Sở Y tế bằng một trong các hình thức sau: Nộp trực tiếp tại bộ phận một cửa của Sở Y tế; gửi qua đường bưu điện; gửi trên cổng dịch vụ công trực tuyến của Sở Y tế.

Sở Y tế có trách nhiệm tiếp nhận và kiểm tra tính hợp pháp của hồ sơ. Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa hợp pháp thì trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Sở Y tế có văn bản hướng dẫn đơn vị hoặc cá nhân hoàn chỉnh hồ sơ;

b) Trong thời hạn 20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp pháp, Sở Y tế chủ trì, phối hợp với Sở Tư pháp thẩm định hồ sơ đề nghị bổ nhiệm giám định viên

pháp y, giám định viên pháp y tâm thần, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét quyết định bổ nhiệm giám định viên pháp y, giám định viên pháp y tâm thần.

Trường hợp không bổ nhiệm thì Sở Y tế thông báo cho cơ quan đề nghị bằng văn bản và nêu rõ lý do.

3. Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày bổ nhiệm giám định viên, Bộ Y tế, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm lập, đăng tải danh sách giám định viên pháp y, giám định viên pháp y tâm thần đã được bổ nhiệm trên cổng thông tin điện tử của Bộ Y tế, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, đồng thời gửi Bộ Tư pháp để lập danh sách chung về giám định viên tư pháp.

Điều 5. Đối tượng, hồ sơ đề nghị miễn nhiệm giám định viên pháp y, giám định viên pháp y tâm thần.

1. Các trường hợp miễn nhiệm:

a) Không còn đủ tiêu chuẩn quy định tại khoản 1 Điều 7 của Luật Giám định tư pháp;

b) Thuộc một trong các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 7 của Luật Giám định tư pháp;

c) Bị xử lý kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên hoặc bị xử phạt vi phạm hành chính do cố ý vi phạm quy định của pháp luật về giám định tư pháp;

d) Thực hiện một trong các hành vi quy định tại Điều 6 của Luật Giám định tư pháp;

đ) Có quyết định nghỉ hưu hoặc quyết định thôi việc, **trừ trường hợp có văn bản thể hiện nguyện vọng tiếp tục tham gia hoạt động giám định tư pháp và cơ quan, tổ chức quản lý trực tiếp có nhu cầu sử dụng phù hợp với quy định của pháp luật;**

e) **Chuyển đổi vị trí công tác hoặc chuyển công tác sang cơ quan, tổ chức khác mà không còn điều kiện phù hợp để tiếp tục thực hiện giám định tư pháp;**

g) Theo đề nghị của giám định viên và được sự chấp thuận của cơ quan, tổ chức quản lý trực tiếp.

2. Hồ sơ đề nghị miễn nhiệm:

a) Văn bản đề nghị miễn nhiệm của cơ quan, tổ chức quản lý giám định viên hoặc đơn xin miễn nhiệm của giám định viên;

b) Văn bản, giấy tờ chứng minh giám định viên tư pháp thuộc một trong các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này.

Cơ quan, tổ chức đề nghị miễn nhiệm giám định viên chuyển hồ sơ đến Vụ Tổ chức cán bộ - Bộ Y tế hoặc Sở Y tế bằng một trong các hình thức: Trực tiếp tại bộ phận một cửa; gửi qua đường bưu điện; gửi trên cổng dịch vụ công trực tuyến của cơ quan thụ lý hồ sơ.

Điều 6. Thẩm quyền, trình tự, thủ tục miễn nhiệm giám định viên pháp y và giám định viên pháp y tâm thần

1. Trung ương:

a) Bộ Quốc phòng, Bộ Công an, Viện Pháp y Quốc gia, Viện Pháp y tâm thần Trung ương, Viện Pháp y tâm thần Trung ương Biên Hoà, Trung tâm pháp y tâm thần khu vực trực thuộc Bộ, xem xét, hoàn thiện hồ sơ để tổng hợp gửi Bộ Y tế.

Vụ Tổ chức cán bộ - Bộ Y tế có trách nhiệm tiếp nhận và kiểm tra tính hợp pháp của hồ sơ. Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa hợp pháp thì trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Vụ Tổ chức cán bộ có văn bản hướng dẫn hoàn chỉnh hồ sơ;

b) Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Vụ Tổ chức cán bộ chủ trì, phối hợp với Cục Quản lý Khám, chữa bệnh, Vụ Pháp chế thẩm định hồ sơ đề nghị miễn nhiệm thu hồi thẻ giám định viên và điều chỉnh danh sách giám định viên pháp y, giám định viên pháp y tâm thần trên cổng thông tin điện tử của Bộ Y tế, đồng thời gửi Bộ Tư pháp để điều chỉnh danh sách chung về giám định viên tư pháp.”

Trường hợp không miễn nhiệm thì Bộ Y tế thông báo cho cơ quan đề nghị bằng văn bản và nêu rõ lý do.

2. Địa phương:

a) Công an cấp tỉnh, Trung tâm pháp y tỉnh, Bệnh viện Tâm thần tỉnh hoặc các đơn vị quản lý đối tượng quy định tại khoản 1, Điều 5 Thông tư này, xem xét, hoàn thiện hồ sơ để tổng hợp gửi về Sở Y tế.

Sở Y tế có trách nhiệm tiếp nhận và kiểm tra tính hợp pháp của hồ sơ. Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa hợp pháp thì trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Sở Y tế có văn bản hướng dẫn đơn vị hoặc cá nhân hoàn chỉnh hồ sơ;

b) Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp pháp, Sở Y tế chủ trì, phối hợp với Sở Tư pháp thẩm định hồ sơ đề nghị miễn nhiệm giám định viên pháp y, giám định viên pháp y tâm thần trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét quyết định miễn nhiệm, thu hồi thẻ giám định viên pháp y, giám định viên pháp y tâm thần và điều chỉnh danh sách giám định viên pháp y, giám định viên pháp y tâm thần trên cổng thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, đồng thời gửi Bộ Tư pháp để điều chỉnh danh sách chung về giám định viên tư pháp.”

Trường hợp không miễn nhiệm thì Sở Y tế thông báo cho cơ quan đề nghị bằng văn bản và nêu rõ lý do.

Điều 7. Đối tượng, thẩm quyền, trình tự, thủ tục cấp mới, cấp lại thẻ giám định viên pháp y và giám định viên pháp y tâm thần.

1. Đối tượng được cấp mới, cấp lại thẻ giám định viên:

a) Đối tượng được cấp mới thẻ giám định viên:

- Người được bổ nhiệm giám định viên tư pháp kể từ khi thông tư này có hiệu lực.
- Người được bổ nhiệm giám định viên pháp y, pháp y tâm thần trước khi thông tư này có hiệu lực và không thuộc trường hợp bị miễn nhiệm theo quy định tại khoản 1, Điều 5 Thông tư này.

b) Đối tượng được cấp lại thẻ giám định viên:

Thẻ giám định viên được cấp lại trong trường hợp thẻ đã được cấp bị mất, bị hỏng (rách, bẩn, mờ) không thể sử dụng được hoặc có sự thay đổi thông tin đã được ghi trên thẻ.

2. Cơ quan có thẩm quyền bổ nhiệm giám định viên thực hiện việc cấp mới, cấp lại, thu hồi thẻ giám định viên. Việc cấp mới, thu hồi thẻ giám định viên được thực hiện đồng thời với việc bổ nhiệm, miễn nhiệm giám định viên.

a) Cấp Trung ương: Bộ Y tế (Vụ Tổ chức cán bộ) có trách nhiệm tiếp nhận hồ sơ, trình Bộ trưởng Bộ Y tế cấp mới, cấp lại thẻ giám định viên.

b) Địa phương: Sở Y tế có trách nhiệm tiếp nhận hồ sơ, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh cấp mới, cấp lại thẻ giám định viên.

3. Mã số thẻ:

a) Bộ Y tế: Mã số thẻ: 77

b) Địa phương: Mã số của 63 tỉnh được thực hiện theo quy định tại Thông tư số 11/2020/TT-BTP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ Tư pháp quy định về mẫu thẻ, trình tự, thủ tục cấp mới, cấp lại thẻ giám định viên tư pháp.

4. Mẫu thẻ, trình tự, thủ tục cấp mới, cấp lại thẻ giám định viên tư pháp thực hiện theo quy định của Thông tư số 11/2020/TT-BTP của Bộ Tư pháp.

5. Những giám định viên được bổ nhiệm, miễn nhiệm trước thời gian Thông tư này có hiệu lực thì được cơ quan có thẩm quyền cấp thẻ, thu hồi thẻ theo quy định.

Điều 8. Điều khoản tham chiếu

Trong trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật và các quy định được viện dẫn trong Thông tư này có sự thay đổi, bổ sung hoặc được thay thế thì áp dụng theo văn bản quy phạm pháp luật mới.

Điều 9. Điều khoản thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực kể từ ngày tháng năm 2021.

2. Thông tư số 02/2014/TT-BYT ngày 15 tháng 01 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Y tế hết hiệu lực kể từ ngày Thông tư này có hiệu lực.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, đề nghị phản ánh kịp thời về Bộ Y tế (qua Vụ Tổ chức cán bộ) để nghiên cứu, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- UBND tỉnh, TP trực thuộc TƯ;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Cục Kiểm tra VBQPPL Bộ TP;
- Bộ trưởng, các Thứ trưởng Bộ Y tế;
- Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Y tế;
- Sở Y tế, Sở TP các tỉnh, TP trực thuộc TƯ;
- Công báo CP; Cổng TTĐT Chính phủ;
- Cổng TTĐT Bộ Y tế;
- Lưu: VT, PC, TCCB.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Trần Văn Thuấn

PHỤ LỤC SỐ 1

MẪU DANH SÁCH ĐỀ NGHỊ BỔ NHIỆM GIÁM ĐỊNH VIÊN TƯ PHÁP
(Kèm theo Thông tư số /2022/TT-BYT ngày 15 tháng 01 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Y tế)

ĐƠN VỊ.....

DANH SÁCH

ĐỀ NGHỊ BỔ NHIỆM, CẤP THẺ GIÁM ĐỊNH VIÊN PHÁP Y, GIÁM ĐỊNH VIÊN PHÁP Y TÂM THẦN

(Kèm theo Công văn số: / ngày tháng năm 20... của.....)

Số TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Cấp bậc Mã số ngạch CC,VC	Chức vụ	Đơn vị công tác	Chứng chỉ DT, nghiệp vụ giám định		Ghi chú
							Pháp y	Pháp y tâm thần	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10

Người lập biểu

....., ngày...tháng...năm 20....

Thủ trưởng đơn vị
(Ký tên và đóng dấu)

Ghi chú: Cột số 5 đối với công chức, viên chức thuộc Bộ Công an, Bộ Quốc phòng ghi rõ cấp bậc quân hàm (Trung úy, Đại úy...)

PHỤ LỤC SỐ 2

MẪU SƠ YẾU LÝ LỊCH ĐỀ NGHỊ BỔ NHIỆM, CẤP THẺ GIÁM ĐỊNH VIÊN
PHÁP Y, PHÁP Y TÂM THẦN
(Ban hành kèm theo Thông tư số)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

SƠ YẾU LÝ LỊCH

**Đề nghị bổ nhiệm, cấp thẻ giám định viên pháp y, giám định viên
pháp y tâm thần**

**Ảnh
4x6**

(Đóng dấu
giáp lai)

- Họ và tên khai sinh (*chữ in*):..... Nam,
nữ.....
- Tên khác (nếu có)
- Ngày, tháng, năm sinh
- Cấp bậc: (*dành cho đối tượng công tác ở Bộ Công an và Bộ Quốc phòng*).....
- Chức vụ:
- Đơn vị công tác:
- Quê quán:
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:
- Nơi ở hiện nay:
- Thành phần gia đình bản thân.....
- Dân tộc Quốc tịch.....
- Tôn giáo
- Đảng viên, Đoàn viên
- Trình độ:

- + Chuyên môn (đại học, trên đại học)
- Trường học
- Ngành học:
- Hình thức đào tạo (*chính quy, tại chức, đào tạo từ xa...*)
- Năm tốt nghiệp
- + Trình độ lý luận chính trị (cao cấp, cử nhân, trung cấp, sơ cấp)
- + Trình độ ngoại ngữ (Ngoại ngữ nào, trình độ A,B,C...)
- + Chứng chỉ đào tạo nghiệp vụ giám định pháp y, pháp y tâm thần (số chứng chỉ, nơi cấp, này cấp).....
- Ngày và nơi vào làm việc theo đúng chuyên ngành được đào tạo.....-
- Ngày và nơi vào làm việc lĩnh vực pháp y, pháp y tâm thần

I - QUÁ TRÌNH ĐÀO TẠO

(Ghi rõ thời kỳ học trường, lớp văn hóa, chính trị, ngoại ngữ, chuyên môn, kỹ thuật...)

.....

.....

.....

.....

II - TÓM TẮT QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC

(Ghi rõ từng thời kỳ làm việc ở đâu)

.....

.....

.....

III - KHEN THƯỞNG, KỶ LUẬT

(Hình thức cao nhất)

1. Khen thưởng:.....

.....

2. Kỷ luật:.....

.....

IV - LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan về những điều khai trên là đúng sự thật và xin chịu trách nhiệm về lời khai của mình trước cơ quan quản lý và trước pháp luật./.

.....Ngày.... tháng.... năm.....

Người khai

(Ký và ghi rõ họ tên)

Xác nhận của cơ quan chủ quản

..... Ngày..... tháng..... năm

Thủ trưởng cơ quan chủ quản
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

PHỤ LỤC SỐ 3

**MẪU GIẤY XÁC NHẬN THỜI GIAN THỰC TẾ HOẠT ĐỘNG CHUYÊN MÔN
TRONG CHUYÊN NGÀNH ĐƯỢC ĐÀO TẠO/ TRONG LĨNH VỰC PHÁP Y,
PHÁP Y TÂM THẦN**

(Ban hành kèm theo

.....¹.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

.....².....

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /GXN

...³....., ngày tháng năm 20....

**GIẤY XÁC NHẬN THỜI GIAN THỰC TẾ HOẠT ĐỘNG CHUYÊN MÔN
TRONG CHUYÊN NGÀNH ĐƯỢC ĐÀO TẠO/ TRONG LĨNH VỰC GIÁM
ĐỊNH PHÁP Y, PHÁP Y TÂM THẦN**

.....⁴..... xác nhận:

Ông/Bà:

Ngày, tháng, năm sinh:

Chỗ ở hiện nay:⁵

Đơn vị công tác:⁶

Lĩnh vực hoạt động chuyên môn:⁷

1. Thời gian hoạt động chuyên môn trong chuyên ngành được đào tạo/trong lĩnh vực giám định pháp y, pháp y tâm thần:⁸

2. Năng lực chuyên môn:⁹

.....

3. Đạo đức nghề nghiệp:¹⁰

Người lập biểu

....., ngày...tháng...năm 20....
**Thủ trưởng, hoặc Chủ tịch UBND tỉnh,
thành phố**
(Ký tên và đóng dấu)